

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN

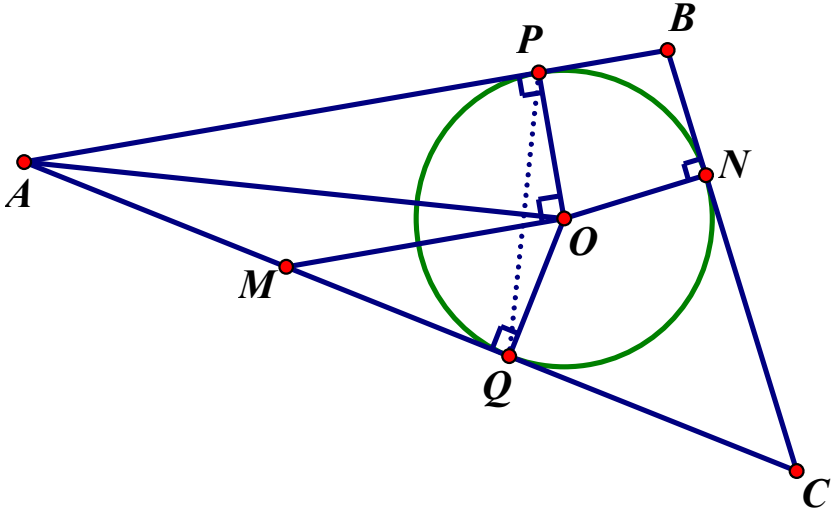
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023 – 2024

Ngày thi: ... /10/2023

Câu	Đáp án	Điểm
1 (3.0 điểm)	a) (1.5 điểm) Ta có $P = \frac{2}{3+\sqrt{7}} + \frac{\sqrt{28}}{2} = \frac{2(3-\sqrt{7})}{(3+\sqrt{7})(3-\sqrt{7})} + \frac{2\sqrt{7}}{2}$.	1.0
	$= 3 - \sqrt{7} + \sqrt{7} = 3$	0.5
	b) (1.5 điểm) Ta có $x = \frac{4}{(\sqrt{2}-1)\sqrt[3]{5\sqrt{2}-7}-3} = \frac{4}{(\sqrt{2}-1)\sqrt[3]{(\sqrt{2}-1)^3}-3}$	0.5
	$= \frac{4}{(\sqrt{2}-1)^2-3} = \frac{4}{-2\sqrt{2}} = -\sqrt{2}.$	0.5
	Thay vào biểu thức Q ta được $Q = (-2\sqrt{2} + 2\sqrt{2} - 1)^{2023} = (-1)^{2023} = -1.$	0.5
2 (4.0 điểm)	a) (2.0 điểm) Ta có $x^2 - 2x + 4 = (x-1)^2 + 3 \geq 3.$	0.5
	$x^4 - 2x^2 + 8 = (x^2-1)^2 + 7 \geq 7$	0.5
	Nhân vế theo vế hai bất đẳng thức trên ta được $(x^2 - 2x + 4)(x^4 - 2x^2 + 8) \geq 21$	0.5
	Dấu bằng xảy ra khi và chỉ khi $\begin{cases} (x-1)^2 = 0 \\ (x^2-1)^2 = 0 \end{cases}$	
	$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = \pm 1 \end{cases} \Leftrightarrow x = 1.$	0.5
	Vậy phương trình đã cho có nghiệm duy nhất $x = 1.$	
	b) (2.0 điểm) Vì đường thẳng (d) cắt Ox, Oy lần lượt tại A, B nên $A\left(\frac{m}{2}; 0\right), B(0; -m).$	0.5
	$S_{OAB} = \frac{1}{2} OA.OB = \frac{1}{2} \left \frac{m}{2}\right -m = \frac{1}{2} \frac{ m }{2} m = \frac{ m ^2}{4} = \frac{m^2}{4}.$ (Thiếu dấu giá trị tuyệt đối trừ 0.5 điểm)	1.0

	<p>Theo đề ta có</p> $S_{OAB} = 25 \Leftrightarrow \frac{m^2}{4} = 25 \Leftrightarrow m^2 = 100 \Leftrightarrow m = \pm 10.$ <p>Vậy $m = \pm 10$ thỏa mãn yêu cầu bài toán.</p>	0.5
3 (2.0 điểm)	<p>Đặt $x = \sqrt{3a^2 + 1}, y = \sqrt{3b^2 + 1}, z = \sqrt{3c^2 + 1}$.</p> <p>Vì $0 \leq a, b, c \leq 1$ nên $1 \leq x, y, z \leq 2$.</p> <p>Bất đẳng thức cần chứng minh trở thành</p> $\frac{x}{y} + \frac{y}{z} + \frac{z}{x} \leq \frac{7}{2}.$	0.5
	<p>Không mất tính tổng quát, giả sử y là số nằm giữa x và z. Khi đó</p> $(y - x)(y - z) \leq 0 \Leftrightarrow y^2 + zx \leq y(z + x).$ <p>Chia cả hai vế cho $yz > 0$ ta thu được</p> $\frac{y}{z} + \frac{x}{y} \leq 1 + \frac{x}{z} \Leftrightarrow \frac{x}{y} + \frac{y}{z} + \frac{z}{x} \leq 1 + \frac{x}{z} + \frac{z}{x}.$	0.5
	<p>Ta sẽ chứng minh</p> $1 + \frac{x}{z} + \frac{z}{x} \leq \frac{7}{2} \quad (*)$ <p>Thật vậy</p> $(*) \Leftrightarrow \frac{x}{z} + \frac{z}{x} \leq \frac{5}{2} \Leftrightarrow (2x - z)(x - 2z) \leq 0.$ <p>Bất đẳng thức này đúng vì $2x \geq 2 \geq z, x \leq 2 \leq 2z$.</p>	0.5
	<p>Dấu đẳng thức xảy ra khi và chỉ khi $(a; b; c) = (1; 0; 0)$ cùng các hoán vị của nó.</p> <p>(Thiếu chữ “hoán vị” trừ 0.25 điểm)</p>	0.5
	<p>a) (1.0 điểm)</p> <p>Giả sử rằng, tức là</p> $p - 4 = a^4 \text{ với } a \in \mathbb{Z}^+$ <p>Khi đó</p> $p = a^4 + 4 = (a^4 + 4a^2 + 4) - 4a^2 = (a^2 + 2)^2 - (2a)^2$ $= (a^2 - 2a + 2)(a^2 + 2a + 2)$	0.5
4 (3.0 điểm)	<p>Đẳng thức ở trên không thể xảy ra bởi vì</p> $a^2 + 2a + 2 > a^2 - 2a + 2 = (a - 1)^2 + 1 > 1 \text{ (do } p > 5 \text{ nên } a > 1)$ <p>dẫn đến p là hợp số trong khi giả thiết bài toán cho p là số nguyên tố.</p> <p>Vậy $p - 4$ không thể là lũy thừa bậc 4 của một số nguyên dương.</p>	0.5
	<p>b) (2.0 điểm)</p> <p>Đặt $x = b + c - a, y = c + a - b, z = a + b - c$. Suy ra x, y, z là các số nguyên dương và $a = \frac{y+z}{2}, b = \frac{z+x}{2}, c = \frac{x+y}{2}$.</p>	0.5

	Ta có	
	$\frac{b^2 + c^2 - a^2}{b + c - a} = \frac{\left(\frac{z+x}{2}\right)^2 + \left(\frac{x+y}{2}\right)^2 - \left(\frac{y+z}{2}\right)^2}{x} = \frac{1}{2}\left(x + y + z - \frac{yz}{x}\right)$	0.5
	Vì $\frac{b^2 + c^2 - a^2}{b + c - a}$ là số nguyên nên $\frac{yz}{x}$ là số nguyên, suy ra yz chia hết cho x . Tương tự, zx chia hết cho y và xy chia hết cho z . Xét số nguyên tố lẻ p . Gọi u, v, w lần lượt là số mũ của p trong phân tích thừa số nguyên tố của x, y, z . Không mất tính tổng quát, giả sử $u \geq v \geq w$. Nếu $w \geq 1$ thì ta có x, y, z cùng chia hết cho p mâu thuẫn vì $(a, b, c) = 1$. Do đó $w = 0$.	0.5
	Mặt khác, yz chia hết cho x nên $v + w \geq u \Leftrightarrow v \geq u$ (do $w = 0$). Mà $u \geq v$ nên $u = v$. Suy ra số mũ của số nguyên tố p trong phân tích thừa số nguyên tố của xyz là $u + v + w = 2u$ là một số chẵn. Vậy tùy thuộc vào tính chẵn lẻ số mũ của 2 trong phân tích thừa số nguyên tố của xyz ta đi đến kết luận xyz là số chính phương hoặc gấp 2 lần một số chính phương.	0.5
5 (4.0 điểm)	Hình vẽ	
	a) (2.0 điểm) Chứng minh được $\triangle BOH \sim \triangle COA$ (g.g) .	0.5
	Suy ra $\frac{OB}{OC} = \frac{OH}{OA} \Rightarrow OA \cdot OB = OH \cdot OC$	0.5
	Xét $\triangle OHA$ và $\triangle OBC$ có $\frac{OA}{OC} = \frac{OH}{OB}$ và \widehat{O} chung. Do đó $\triangle OHA \sim \triangle OBC$ (c.g.c).	0.5
	Suy ra $\widehat{OHA} = \widehat{OBC}$.	0.5
	a) (2.0 điểm) Vẽ $MK \perp BC$, chứng minh được $\triangle BKM \sim \triangle BHC$ (g.g)	0.5

	$\Rightarrow \frac{BM}{BC} = \frac{BK}{BH} \Rightarrow BM.BH = BK.BC$	0.5
	$\Delta CKM \sim \Delta CAB \text{ (g.g)} \Rightarrow \frac{CM}{CB} = \frac{CK}{CA} \Rightarrow CM.CA = BC.CK.$	0.5
	Cộng vế theo vế hai đẳng thức trên và lấy căn bậc hai ta được $\sqrt{BM.BH + CM.CA} = \sqrt{BK.BC + BC.CK} = \sqrt{BC.(BK + KC)}$ $= \sqrt{BC^2} = BC \text{ (không đổi).}$	0.5
6 (4.0 điểm)	<p>Hình vẽ</p> 	
	<p>a) (2.0 điểm)</p> <p>$AP \parallel OM$ (do cùng vuông góc với OP) $\Rightarrow \widehat{PAO} = \widehat{MOA}$.</p> <p>Mà $\widehat{PAO} = \widehat{MAO}$ (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau) nên $\widehat{MOA} = \widehat{MAO}$.</p> <p>Do đó tam giác MAO cân. Điều này dẫn đến $MA = MO$.</p>	1.0
	<p>b) (2.0 điểm)</p> <p>Theo tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau ta có $AP = AQ$, $CQ = CN$, $BP = BN$</p>	1.0
	<p>Khi đó</p> <p>$AB + AC - BC = (AP + BP) + (AQ + QC) - (CN + BN) = 2AP$ (không phụ thuộc vào điểm N).</p>	1.0

===Hết===

- Những câu những ý nào thí sinh giải khác với đáp án của người ra đề nhưng lập luận logic và đúng kết quả vẫn cho điểm tối đa.
- Thí sinh sử dụng những kiến thức nâng cao nằm ngoài chương trình SGK nếu đúng vẫn được chấp nhận.
- Khuyến khích những cách giải sáng tạo, độc đáo.